

**I MỤC TIÊU**

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng các vần *oc, ôc, uc, ưc*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần *oc, ôc, uc, ưc*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần *oc, ôc, uc, ưc* (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần *oc, ôc, uc, ưc*.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần *oc, ôc, uc, ưc* có trong bài học.
- Phát triển kĩ năng nói về niềm vui, sở thích.
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật và tranh về hoạt động của con người.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của cảnh vật, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

**II CHUẨN BỊ**

- Nắm vững đặc điểm phát âm *oc, ôc, uc, ưc*; cấu tạo và cách viết các vần *oc, ôc, uc, ưc*; hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.
- Có hiểu biết về sở thích của HS, về những điều tạo nên niềm vui hằng ngày của các em.

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC****TIẾT 1****1. Ôn và khởi động**

Ôn lại những vấn vửa học trong bài trước *ac, āc, ác* và tạo tâm thế cho giờ học.

## 2. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi *Em thấy gì trong tranh?* Một số (2 – 3) HS trả lời.
- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: *Ở góc vườn, / cạnh gốc cau, / khóm cúc nở hoa vàng rực.*
- GV giới thiệu các vần mới *oc, ôc, uc, úc*. Viết tên bài lên bảng.

## 3. Đọc

### a. Đọc vần

- So sánh các vần
  - + GV giới thiệu vần *oc, ôc, uc, úc*.
  - + Một số (2 – 3) HS so sánh các vần *oc, ôc, uc, úc* để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.
- Đánh vần các vần
  - + GV đánh vần mẫu các vần *oc, ôc, uc, úc*.
  - + Một số (4 – 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 4 vần.
  - + Lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần.
- Đọc trọn các vần
  - + Một số (4 – 5) HS nối tiếp nhau đọc trọn vần. Mỗi HS đọc trọn cả 4 vần.
  - + Lớp đọc trọn đồng thanh 4 vần một lần.
- Ghép chữ cái tạo vần
  - + HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần *oc*.
  - + HS tháo chữ *o*, ghép *ô* vào để tạo thành *ôc*.
  - + HS tháo chữ *ô*, ghép *u* vào để tạo thành *uc*.
  - + HS tháo chữ *u*, ghép *ú* vào để tạo thành *úc*.
- Lớp đọc đồng thanh *oc, ôc, uc, úc* một số lần.

### b. Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu
  - + GV giới thiệu mô hình tiếng *góc*. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng *góc*.
  - + Một số (4 – 5) HS đánh vần tiếng *góc* (*gõ – óc – gó – sắc – góc*). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng *góc*.
  - + Một số (4 – 5) HS đọc trọn tiếng *góc*. Lớp đọc trọn đồng thanh tiếng *góc*.
- Đọc tiếng trong SHS
  - + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.

- + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.
- + Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.
- Ghép chữ cái tạo tiếng
  - + HS tự tạo các tiếng có chứa vần *oc*, *ôc*, *uc*, *ûc*.
  - + GV yêu cầu 1 – 2 HS phân tích tiếng, 1 – 2 HS nêu lại cách ghép.
  - + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

#### c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: *con sóc*, *cái cốc*, *máy xúc*, *con mực*. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn *con sóc*, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ *con sóc* xuất hiện dưới tranh. HS nhận biết tiếng chứa vần *oc* trong *con sóc*, phân tích và đánh vần tiếng *sóc*, đọc trơn từ ngữ *con sóc*. GV thực hiện các bước tương tự đối với *cái cốc*, *máy xúc*, *con mực*.
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 – 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

#### d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

### 4. Viết bảng

- GV đưa mẫu chữ viết các vần *oc*, *ôc*, *uc*, *ûc*.
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần *oc*, *ôc*, *uc*, *ûc*.
- HS viết vào bảng con: *oc*, *ôc*, *uc*, *ûc* và *sóc*, *cốc*, *xúc*, *mực* (chữ cỡ vừa). HS có thể chỉ viết hai vần *ôc* và *ûc* vì trong *ôc* đã có *oc*, trong *ûc* đã có *uc*.
- HS nhận xét bài của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.

### TIẾT 2

#### 5. Viết vở

- HS viết vào vở *Tập viết 1*, *tập* một các vần *oc*, *ôc*, *uc*, *ûc*; từ ngữ *cốc*, *máy xúc*, *mực*.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.

#### 6. Đọc

- GV đọc mẫu cả đoạn.
- HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần *oc*, *ôc*, *uc*, *ûc*.
- Một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần *oc*, *ôc*, *uc*, *ûc* trong đoạn văn một số lần.

- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 – 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.
- Một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.
- HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:
  - + *Đi học về, Hà thấy mấy khóm cúc thế nào?*
  - + *Hà cầm cúc vào đâu?*
  - + *Mẹ khen Hà thế nào?*

### 7. Nói theo tranh

- HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:
  - + *Có những ai ở trong tranh?*
  - + *Theo em, các bạn đang làm gì?*
  - + *Sở thích của em là gì?*
- Một số (2 – 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể trao đổi thêm về sở thích của các em.

### 8. Củng cố

- HS tìm một số từ ngữ chứa các vần *oc*, *ôc*, *uc*, *ưc* và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV lưu ý HS ôn lại các vần *oc*, *ôc*, *uc*, *ưc* và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.